| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG TRÔM**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 38/2021/QĐST-HNGĐ | *Giồng Trôm, ngày 09 tháng 6 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-VDS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Nguyễn Trọng N**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện G, tỉnh B.

- Chị **Võ Thị Trúc M**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện G, tỉnh B.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng N và chị Võ Thị Trúc M là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, anh chị đã sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Võ Thị Trúc M trình bày không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Võ Thị Trúc M trình bày tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Võ Thị Trúc M trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Trọng N và chị Võ Thị Trúc M phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng N và chị Võ Thị Trúc M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Võ Thị Trúc M không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Võ Thị Trúc M tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Võ Thị Trúc M không có nợ chung.

**2.** Về lệ phí Toà án:

- Anh Nguyễn Trọng N phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007478 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Võ Thị Trúc M phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007479 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế Dũng**